

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”**

Thực hiện Công văn số 594/SNV-XDCQ&CTTN ngày 08/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Định về việc báo cáo Kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Tuy Phước là huyện đồng bằng lớn ở phía Nam tỉnh Bình Định, có diện tích 217,12 km<sup>2</sup>, dân số 180.382 người. Về địa hình, phía Bắc và phía Tây Bắc Tuy Phước giáp huyện Phù Cát, thị xã An Nhơn, phía Đông giáp đầm Thị Nại, phía Nam giáp TP Quy Nhơn, phía Tây giáp huyện Vân Canh. Hiện nay có 11 xã, 02 thị trấn, với 90 thôn và 11 khu phố. Nằm bên đầm Thị Nại, có sông Kôn, sông Hà Thanh chảy qua, có quốc lộ 1A, QL19, QL19C, QL 19 mới, đường sắt Bắc - Nam chạy ngang qua, có 4 xã ven đầm.

Trong những năm qua, kinh tế của huyện luôn tăng trưởng và phát triển khá, các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh - quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Tâm trạng, tư tưởng của đại bộ phận nhân dân nhìn chung ổn định, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng và đảng viên được các cấp ủy quan tâm; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Qua đó tạo sự đồng thuận, đoàn kết, nhất trí, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản như trên, tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Đặc biệt, đại dịch Covid -19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân; công tác cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chuyển biến chậm; trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; đời sống, việc làm của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện Quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở, UBND huyện đã cụ thể hóa và hàng năm ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương việc thực hiện QCDC ở cơ sở như: Công văn số 474/UBND-NV ngày 23/5/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; Công văn số 213/UBND-NV ngày 27/3/2019 về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện quy chế dân chủ và công tác dân vận chính quyền năm 2019; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 05/3/2020 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2020; hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 15/3/2021 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2021; Công văn số 211/UBND-NV ngày 18/02/2022 về việc triển khai Chương trình công tác năm 2022 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

UBND huyện giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, cụ thể các nội dung quy định trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH1 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2007 của Chính Phủ. Thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ, các đơn vị đã bám sát quy định của pháp luật để cụ thể hoá xây dựng các quy chế, quy định trong điều hành, quản lý hoạt động tại đơn vị, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của cán bộ, công nhân, viên chức đảm bảo quyền công tác xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện.

Quá trình thực hiện quy chế dân chủ luôn gắn liền với chương trình cải cách hành chính của huyện và công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân trên địa bàn huyện thực hiện thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Số lượng dịch vụ công trực tuyến được rà soát thường xuyên, xem xét mức độ phù hợp và tỷ lệ phát sinh hồ sơ cập nhập để đề xuất UBND tỉnh đưa vào dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho phù hợp, nhằm nâng cao được nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân và tổ chức. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc công khai minh bạch thông tin người dân cần biết và

được biết theo đúng quy định; đặc biệt lưu ý cập nhật, hướng dẫn rõ ràng toàn bộ các quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các chính sách, thủ tục hành chính... trên trang thông tin điện tử huyện, tạo điều kiện cho công dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận đầy đủ thông tin pháp lý cũng như chính sách của huyện.

Xây dựng quy chế tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện. Làm tốt việc tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân. Qua công tác tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn khi nhận kiến nghị của công dân đã cử cán bộ tiếp dân, nghiên cứu nội dung phản ánh, gặp gỡ, trao đổi, đối thoại trực tiếp với người kiến nghị, giải thích cho công dân hiểu được chính sách, pháp luật của Nhà nước và giải quyết kịp thời kiến nghị của công dân. Công tác đối thoại, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm, chỉ đạo kịp thời những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; thực hiện tốt công tác đối thoại với Nhân dân; làm tốt công tác hòa giải ngay tại cơ sở; chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước, một số dịch vụ công trên địa bàn huyện đạt 100%, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND huyện Tuy Phước, phần đầu trong năm 2022 và những năm tiếp theo chỉ số hài lòng đạt từ 90% trở lên.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến**

Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện liên quan đến quyền, nghĩa vụ chính đáng của người dân nói chung và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn nói riêng được các xã, thị trấn chú trọng thực hiện thường xuyên và hiệu quả đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân với nhiều hình thức tuyên truyền như: Tổ chức hội nghị quán triệt, thông qua việc triển khai “ngày pháp luật” lồng ghép và các buổi họp dân, các buổi sinh hoạt của các chi, tổ hội đoàn thể thôn tuyên truyền toàn văn Pháp lệnh 34 trên hệ thống đài truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng. Từ đó, nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cán bộ, công chức và nhân dân về thực hiện dân chủ theo Pháp lệnh 34 đã được nâng lên. Mối quan hệ giữa Đảng, nhà nước và Nhân dân ngày càng gắn bó mật thiết hơn. Kết quả tính từ năm 2017 đến tháng 12 năm 2021, Hội đồng PHPBGDPL huyện tuyên truyền các văn bản của Đảng, văn bản của Nhà nước đến với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân là 3.876 cuộc/1.325.163 lượt người tham dự với tổng số tiền là 798.810.000 đồng.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

##### a) Về thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết

Bằng nhiều hình thức công khai, thông qua các kỳ họp HĐND, UBND, thông qua Đài truyền thanh; niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, họp dân, các cuộc họp của MTTQ, Hội đoàn thể, tiếp xúc cử tri để thông báo trực tiếp cho Nhân dân; UBND các xã, thị trấn đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tương đối tốt việc công khai để Nhân dân biết, như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự án, công trình đầu tư và thứ tự đầu tiên, tiến độ thực hiện; phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã; phương án điều chỉnh địa giới hành chính để chia tách, sáp nhập thành lập thôn mới, khu vực mới; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã; nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã (thực hiện trong Quy chế làm việc của UBND cấp xã); chủ trương, kế hoạch vay vốn để phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương..., tùy theo tính chất, mức độ quan trọng của từng nội dung mà hình thức công khai có thể thực hiện thông qua một hay kết hợp nhiều hình thức, như: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, thông qua hệ thống Đài truyền thanh, qua Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

Đến nay 100% xã, thị trấn đã thực hiện cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông” và có phòng tiếp dân. Tổ chức việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính quy định theo cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông”. Tiếp nhận và giải quyết công việc đối với các tổ chức và công dân nhanh, quy định tiếp công dân định kỳ; quy định chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp công dân; đặt hòm thư góp ý...

##### b) Về thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

Đối với việc Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, đã tổ chức cho Nhân dân bàn bạc và quyết định kế hoạch, biện pháp thực hiện các chủ trương của chính quyền trong việc huy động Nhân dân đóng góp để xây dựng cơ sở hạ tầng ở thôn, khu phố. Các công việc xây dựng cơ sở hạ tầng đưa ra dân bàn, dân quyết định nên đã mang lại hiệu quả, chất lượng cao. Có thể nói, chính quyền, UBMTTQ và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã đã thực hiện tốt công tác phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia

đình chưa tán thành trong việc thực hiện những quyết định đã có hiệu lực thi hành. Do vậy, trong những năm qua, Nhân dân hiến hàng nghìn mét vuông đất để xây trường học, trạm y tế, đường giao thông, giao thông nội đồng, chỉnh trang đô thị xây dựng nông thôn mới, với số tài sản do Nhân dân đóng góp trên 59,07 tỷ đồng, 9.451 ngày công và tự nguyện hiến 98.581 m<sup>2</sup> đất để làm đường giao thông nông thôn, xây dựng các công trình phúc lợi ở khu dân cư... Trong quá trình thi công xây dựng các công trình không bị gián đoạn nhờ sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân, đến nay có 11/11 xã đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới đã được UBND tỉnh công nhận, huyện Tuy Phước được công nhận “Huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020” được Thủ tướng Chính phủ công nhận. Chỉ đạo xã Phước Sơn tiếp tục hoàn thiện 13 tiêu chí nâng cao để xác lập hồ sơ trình UBND tỉnh thẩm định và công nhận xã Phước Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

c) Về thực hiện nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

Đối với việc Nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định. Việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, khu phố; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân (BTTND), Ban kiểm tra giám sát đầu tư cộng đồng (BGSĐTCD) đã được thực hiện tốt thông qua cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo từng địa bàn.

Hiện nay, 101/101 thôn, khu phố đã có quy ước xây dựng thôn, khu phố văn hóa và đã được UBND huyện công nhận; toàn huyện có 49.667/52.198 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 95,17%; 101/101 Trưởng thôn, Trưởng khu phố được tín nhiệm bầu và được UBND cấp xã công nhận theo đúng trình tự thủ tục, quy định tại Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và UBTWMTTQVN; có 13/13 xã, thị trấn đã có Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng và được UBMTTQVN cấp xã công nhận theo trình tự thủ tục tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, Thông tri số 25/TTr-MTTW ngày 10/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại xã, phường, thị trấn.

d) Về thực hiện nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định

Nhiều dự thảo như quy hoạch xây dựng địa phương, xây dựng công trình phúc lợi, các phương án, hình thức đền bù giải phóng mặt bằng, phương án chuyển đổi ngành nghề, cơ cấu cây trồng, vật nuôi,... được đưa ra Nhân dân góp ý trước khi chính quyền quyết định ban hành, những chủ trương của HĐND được UBND cụ thể hóa bằng kế hoạch, biện pháp thực hiện đã được Nhân dân tham gia ý kiến, nhờ vậy các chủ trương, chính sách ban hành ở cơ sở cụ thể, sát thực hơn, đi vào cuộc sống của Nhân dân và có sức thuyết phục. Kết quả đã có hàng trăm ý kiến của Nhân dân tham gia hiến kế, đề xuất, tháo gỡ nhiều khó khăn vướng mắc, đồng thuận thống nhất các chủ trương phát triển kinh tế, chuyển đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo... Thông qua đó nhằm phát huy vai trò của Nhân dân, tôn trọng quyền tham gia ý kiến, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp chính quyền trong lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

## **2. Kết quả thực hiện nội dung “dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong thời thời gian qua**

Việc Nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát: Phát huy chế độ dân chủ đại diện, thông qua đại biểu HĐND, UBMTTQ và các hội đoàn thể nhân dân để theo dõi qua các kỳ họp hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm của HĐND, UBND. Các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng có vốn do Nhân dân đóng góp hoặc nhà nước và Nhân dân cùng làm thì có Ban giám sát đầu tư cộng đồng tham gia kiểm tra, giám sát. Nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của các đại biểu dân cử, hoạt động của cơ quan nhà nước ở cơ sở thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, công khai hoạt động tài chính của chính quyền cơ sở. Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng trong những năm qua, hoạt động Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng đã phát huy phòng chống một số trường hợp vi phạm, có dấu hiệu vi phạm và kiến nghị với chính quyền kịp thời giải quyết ổn thỏa. Thông qua hoạt động của Ban giám sát đầu tư cộng đồng các xã, thị trấn đã phát huy tác dụng tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng các công trình và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hạn chế lãng phí, thất thoát tài sản, tiền của nhà nước. Đồng thời, qua kiểm tra, giám sát giúp cho các cơ quan có thẩm quyền phát hiện kịp thời những sai sót trong đầu tư xây dựng các công trình để chấn chỉnh, khắc phục, sửa chữa nhằm đảm bảo chất lượng công trình đúng với quy trình kỹ thuật, tránh được hậu quả về sau. Kết quả của việc làm trên góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy hiệu lực quản lý của Nhà nước, quyền làm chủ của Nhân dân, niềm tin trong Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước không ngừng được củng cố vững chắc hơn.

Việc dân thụ hưởng: Nhân dân được nhận, thụ hưởng thành quả, kết quả của quá trình phát triển về đời sống vật chất, tinh thần mà các chủ trương, đường

lối, chính sách, pháp luật mang lại sau quá trình tổ chức, thực hiện. Nhân dân thụ hưởng lợi ích, giá trị dẫn tới xã hội có trật tự, kỷ cương, cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc; đồng thời Nhân dân thấy được mục đích, động lực thực sự, cuối cùng của chủ trương, chính sách, pháp luật mà Đảng, Nhà nước đề ra và tổ chức thực hiện đều vì con người, vì Nhân dân, lan toả giá trị tiên bộ, nhân văn, phẩm giá con người. Một số chính sách người dân được hưởng như:

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: giai đoạn 2016-2020, Phòng giao dịch (PGD) Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đã giải quyết cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi, với tổng doanh số cho vay là 535.705,3 triệu đồng, nâng tổng dư nợ là 366.493 triệu đồng với 12.000 lượt hộ vay; trong năm 2021, Ngân hàng chính sách xã hội đã giải quyết 113 hộ nghèo, 118 hộ cận nghèo, 300 hộ mới thoát nghèo và 3.463 hộ gia đình thuộc các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi, với tổng doanh số cho vay 150.646 triệu đồng, nâng tổng dư nợ đến ngày 31/12/2021 là 420.795 triệu đồng với 10.897 hộ vay còn dư nợ, đặc biệt đã giải quyết cho 177 người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 vay vốn để duy trì việc làm và chuyển đổi việc làm, với số tiền 07 tỷ đồng, 40 hộ vay hỗ trợ tái đàn bò do dịch bệnh viêm da nổi cục, với số tiền 630 triệu đồng,...

- Chính sách hỗ trợ về y tế: đã gia hạn và cấp 9.543 thẻ BHYT đối tượng bảo trợ xã hội và người cao tuổi, 2.457 thẻ BHYT người nghèo, hỗ trợ mua cấp 1.748 thẻ BHYT người cận nghèo (*trong đó Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh hỗ trợ 500 thẻ BHYT cho người cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn*),.... góp phần nâng tỷ lệ người tham gia BHYT toàn dân đạt 93,2 % dân số. Duy trì, thực hiện tốt công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh cho Nhân dân. Đã khám và điều trị cho 129.286 lượt người; chỉ đạo triển khai kịp thời và có hiệu quả công tác y tế dự phòng, nhất là phòng, chống dịch bệnh COVID-19; các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế được triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ; duy trì 13 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

- Chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo: thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Đã phối hợp tổ chức mở 95 lớp đào tạo nghề cho 3.553 lao động nông thôn với tổng kinh phí thực hiện trên 5.400 triệu đồng góp phần tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện đạt 53,25%, vượt 3,25% so KH; Đã thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh với tổng số tiền trên 767 triệu đồng, gồm: miễn, giảm, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, mẫu giáo; hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày

31/12/2013 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - TB&XH, Bộ Tài chính. Ngoài ra, công tác khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục được quan tâm; duy trì tốt số lượng học sinh học nghề phổ thông, tỷ lệ tốt nghiệp nghề đạt 98%.

- Chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo: thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở theo phương châm “*Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự làm*”. Từ nguồn kinh phí vận động các tổ chức, cộng đồng, cá nhân ủng hộ, trong năm đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 16 hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ gia đình hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn với số tiền trên 726 triệu đồng. Ngoài ra, do ảnh hưởng các đợt mưa lũ cuối tháng 11/2021 gây ra, toàn huyện có 11 nhà ở bị sập hoàn toàn và 04 nhà ở bị hư hỏng nặng. Tính đến nay, đã hỗ trợ kinh phí khắc phục cho 11/11 nhà ở bị sập hoàn toàn; 04/04 nhà ở bị hư hỏng nặng, với tổng số tiền 520 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội: đã thực hiện hỗ trợ tiền điện cho 5.054 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền hơn 858 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn: đã mở 06 lớp đào tạo nghề cho 169 lao động nông thôn, hoàn thành chỉ tiêu tỉnh giao, trong đó hỗ trợ chi phí đào tạo 262.620.000 đồng và hỗ trợ 26 đối tượng thuộc diện hưởng chính sách học nghề, với số tiền 42 triệu đồng. Sau khi học nghề, hầu hết học viên đều có việc làm, góp phần tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo cuối năm 2021 toàn huyện đạt 56,89%.

- Chính sách trợ giúp pháp lý: công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật nói chung công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo đã được các ngành, hội đoàn thể các cấp và các địa phương đã phối hợp tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, nhất là trong công tác tuyên truyền thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở. Qua đó các mâu thuẫn tranh chấp trong Nhân dân được hòa giải ngay tại cơ sở, giảm dần tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật, ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- Các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội khác: tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về giảm nghèo, an sinh xã hội, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân trong tình hình kinh tế còn khó khăn. Giải quyết kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân, đối tượng xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn, cụ thể: Đã tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách thuộc ngành quản lý, với tổng số tiền trên 111,52 tỷ đồng; tổ chức thăm, chúc thọ, mừng thọ cho



cụ cao tuổi đúng quy định; đã triển khai và thực hiện chi hỗ trợ kịp thời cho 18.815 đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68-126/NQ-CP, Quyết định số 23-33/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh, với tổng số tiền trên 33.680 triệu đồng; phối hợp phát triển người dân tham gia BHXH năm 2021 đạt tỷ lệ 7,76%, vượt 0,18% (so NQ 7,58%), trong đó phát triển 1.588 người tham gia BHXH tự nguyện, đạt 105,9% KH tình giao (*tình giao 1.500 người*); tiếp nhận và phân bổ 138.630 kg gạo cho các xã, thị trấn để cứu trợ cho 8.075 lượt hộ dân/9.237 nhân khẩu có khả năng thiếu đói; công tác trợ giúp xã hội đột xuất, các hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới tiếp tục thực hiện hiệu quả,... Ngoài ra, nhân các dịp lễ, Tết, ngày kỷ niệm đã phối hợp thăm, tặng 13.348 suất quà cho các gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đại dịch COVID-19, hộ bị thiệt hại do thiên tai gây ra,... với tổng số tiền ước tính trên 4.100 triệu đồng...

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Kết quả đạt được**

Trong những năm qua, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) các xã, thị trấn trên địa bàn huyện cơ bản đã triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả tại địa phương; Nhân dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, giám sát, quyết định những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích của mình; quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy. Qua việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn đã góp phần củng cố bộ máy ở chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, các mặt hoạt động kinh tế, chính trị được ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Từ những kết quả thực tế, nhiều phong trào thi đua tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn - xã hội; vai trò trách nhiệm và tinh thần làm chủ của cán bộ, công chức và của Nhân dân được phát huy. Mối quan hệ giữa tổ chức chính quyền với các tổ chức đoàn thể và Nhân dân được gắn bó hơn, các mối quan hệ trong đời sống xã hội ở khu dân cư, cơ quan, đơn vị ngày càng phát triển theo chiều hướng tích cực, củng cố được niềm tin của quần chúng Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp, đời sống của đại bộ phận quần chúng Nhân dân được cải thiện, nâng lên rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo ở địa phương giảm dần; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, cải cách hành chính được triển khai thực hiện tích cực.

## 2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, giáo dục tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa thường xuyên và sâu rộng, một số ít cán bộ, công chức nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò và trách nhiệm về công tác dân chủ ở xã, thị trấn.

Một số nơi chưa thực hiện đầy đủ các quy định, quy trình về công khai dân chủ; nhất là việc thực hiện chế độ chính sách trong thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng. Một số cán bộ, công chức cấp cơ sở, nhất là trưởng thôn năng lực còn hạn chế nên việc tuyên truyền phổ biến các văn bản quy định về thực hiện QCDC và các văn bản pháp luật khác chưa thực sự đi vào chiều sâu, tổ chức cho nhân dân thực hiện QCDC chưa đạt kết quả cao.

## 3. Nguyên nhân

Công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội một số nơi còn hình thức, chưa hiệu quả; công tác phản biện xã hội còn hạn chế.

Công tác kiểm tra, giám sát chưa được làm thường xuyên, trình độ cán bộ còn hạn chế, tác phong chưa thật sự gần gũi, hết lòng phục vụ nhân dân.

## V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” được cụ thể hóa trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đề nghị UBND tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cho cán bộ cơ sở, đặc biệt quan tâm hơn việc mở lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giám sát cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” của UBND huyện Tuy Phước kính báo Sở Nội vụ biết để theo dõi, chỉ đạo ./.

### *Nơi nhận:*

- Sở Nội vụ;
- CT và PCT UBND huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Tân**